TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-11-2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Nam Lương
2. Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2018, về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Kim N**, sinh năm: 1984
Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Phú Hải, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Đặng Ngọc H**, sinh năm: 1983
Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Phú Hải, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2018, bản tự khai ngày 12/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Kim N trình bày: Chị và anh H có thời gian tìm hiểu nhau được 05 năm, được sự đồng ý của hai gia đình, có tổ chức cưới hỏi và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Phú, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyển số 01, cấp ngày

20/11/2006.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây 1 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân anh H không lo cho gia đình giúp chị nuôi con mà chỉ ham chơi, tụ tập trai gái bên ngoài, chị có khuyên can thì anh hành hung đánh chị nhiều lần, thời gian gần đây vợ chồng lạnh nhạt, chị không thể tiếp tục chung sống với người chồng vũ phu gây đau khổ cho chị nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Ngọc H.

Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là: Đặng Thanh H, sinh ngày: 18/02/2007.

Cháu H hiện nay do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hậu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân thủy sản, thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia hòa giải và xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; Về con chung: Chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thanh H, sinh ngày: 18/02/2007 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có. Chị N phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyển số 01 cấp ngày 20/11/2006 của UBND phường Cam Phú, thị xã C.

Giấy khai sinh mang tên Đặng Thanh H.

Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Kim N.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đặng Ngọc H.

Đơn nguyện vọng của cháu Đặng Thanh H.

Biên bản xác minh ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Đặng Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[1.2] Chị Võ Thị Kim N yêu cầu ly hôn anh Đặng Ngọc H. Yêu cầu của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị N và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Phú, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53, quyển số 01 cấp ngày 20/11/2006. Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Chị N và anh H có thời gian dài chung sống với nhau, đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh H không lo làm ăn nuôi con mà ham chơi đàn đúm bên ngoài, chị H có khuyên răn thì anh đánh đập chị, sau đó vợ chồng tiếp tục chung sống đến tháng 8/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh H tiếp tục đánh đập chị nhiều hơn gây đau khổ cho chị nên chị N yêu cầu được ly hôn vì chị không chấp nhận một người chồng vũ phu. Tuy vợ chồng còn chung sống với nhau chung một nhà nhưng trong thời gian qua giữa anh và chị N cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm và cuộc sống hôn nhân đi vào bế tắc, không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa hôm nay chị xác định không còn tình cảm với anh H và kiên quyết ly hôn. Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, Tòa án đã tống đạt thông báo hòa giải nhiều lần cho anh H, tuy nhiên, anh cũng không tham gia phiên hòa hòa giải, điều đó chứng tỏ anh thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị N. Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2018, chính quyền địa phương cho biết: "Trong quá trình chung sống, chị N và anh H có phát sinh mâu thuẫn, đã báo với chính quyền địa phương. Nguyên nhân do anh H thường xuyên chơi bời, bài bạc về nhà đánh đập vợ con, mâu thuẫn bắt đầu hơn 02 năm nay, vợ chồng vẫn còn chung sống với gia đình anh H".

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Đặng Thanh H, sinh ngày: 18/02/2007. Chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân thủy sản, thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000

đồng.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Đặng Thanh H, sinh ngày: 18/02/2007 hiện nay còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ, hơn nữa hiện nay phần lớn thời gian và công sức do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thanh H là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hậu và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] V*ề cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56*;* Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim N được ly hôn với anh Đặng Ngọc H.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Kim N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Đặng Thanh H, sinh ngày: 18/02/2007.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Kim N về việc không yêu cầu anh Đặng Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Kim N nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000035 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Võ Thị Kim N đã nộp đủ.

Chị Võ Thị Kim N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đặng Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Huy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Phú, thành phố C
- Lưu hồ sơ, án văn